

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12 – 6 – 2025

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Tươi

Bà Bùi Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thùy L, sinh năm 1978 (Có mặt)

Cư trú: Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Sông N, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Cư trú: Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 3 năm 2025 nguyên đơn bà Dương Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Sông N tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng ban đầu chung sống hạnh phúc cho đến tháng 01 năm 2025 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không đem lại kết quả. Xét thấy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Sông N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phúc Hảo, sinh năm 2004. Hiện nay con đang sống với gia đình, con đã trưởng thành đã sống tự lập, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và nợ thu: Không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Sông N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông N vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Dương Thùy L khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Sông N, địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông Nguyễn Sông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên ông N vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông N tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Bà Dương Thùy L và ông Nguyễn Sông N tự nguyện chung sống với nhau năm 1996, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống, bà L xác định có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm nên hôn nhân không hạnh phúc, bà L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với ông N. Xét thấy, việc bà L và ông N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định nên không được pháp luật thừa nhận. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà Dương Thùy L và ông Nguyễn Sông N là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà L và ông N có 01 con chung tên Nguyễn Phúc Hảo, sinh năm 2004, con hiện nay đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì bà L phải nộp 300.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân

sự; khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Dương Thùy L và ông Nguyễn Sông N là vợ chồng.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), bà L có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0015416 ngày 31/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng;
- CC THADS huyện Ng;
- UBND thị trấn Rạch Gốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính